

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN NAM TỪ LIÊM
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **191/2023/HS-ST**

Ngày: 08/8/2023.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thúy Anh;

- Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đỗ Thị Liên;

Bà Nguyễn Thị Mai Anh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Giang, Cán bộ Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thu Hương, Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 8 năm 2023 tại phòng xử trực tuyến Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 205/2023/TLST-HS ngày 26 tháng 7 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 206/2023/HSST-QĐ ngày 26/7/2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Đình T** Sinh năm: 2000;

Tên gọi khác: Không

HKTT: Tổ X thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh H;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12

Họ tên bố: Lê Đình D - Sinh năm: 1977;

Họ tên mẹ: Tạ Thị T1 - Sinh năm: 1979;

Trú tại: thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh H;

Gia đình có bị cáo là con duy nhất;

Vợ, con: Không

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt quả tang ngày 04/4/2023, tạm giữ từ ngày 05/4/2023. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 - Công an thành phố Hà Nội. Số giam: 2005C2/24.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ ngày 04/4/2023, tổ công tác đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an quận N trên đường làm nhiệm vụ tại ngõ x đường N, phường C, quận N, THÀNH PHỐ H phát hiện Lê Đình T đang ngồi trên xe máy nhãn hiệu Espero Cub màu xanh, BKS: XXAA-027.XX và 01 nam thanh niên có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra thì phát hiện Lê Đình T ngồi trên xe máy vút 01 gói giấy màu trắng xuống đất, còn nam thanh niên bỏ chạy thoát. Tổ công tác kiểm tra gói giấy phát hiện 01 gói nilon bên trong chứa thảo mộc khô màu xanh nghi là ma túy. Tại chỗ, T khai thảo mộc khô là ma túy cần sa T mang đi bán cho khách. Cơ quan điều tra đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, dẫn giải người cùng vật chứng về trụ sở để làm rõ (BL 28-29).

*** Vật chứng thu giữ: (BL 32)**

- 01 gói nilon bên trong chứa thảo mộc khô màu xanh nghi là ma túy.
- 01 điện thoại di động Iphone 11, gắn sim 0983648XXX.
- 01 xe máy nhãn hiệu Espero Cub màu xanh, BKS: XXAA-027.XX.

Kết luận giám định số 2146/KL-KTHS ngày 12/4/2023 của Phòng Kỹ thuật Hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận: ***Thảo mộc khô màu xanh bên trong 01 gói nilông là Cần sa, khối lượng: 1,947 gam*** (BL 38).

Quá trình điều tra xác định:

Lê Đình T là sinh viên năm thứ 3 trường Đại học F, do không có tiền để trả tiền thuê trọ nên lang thang. Khoảng 21 giờ ngày 04/4/2023, T đang ở khu công viên C, phường D, quận C, thành phố H thì có một người sử dụng tài khoản zalo “Nguyễn Đắc D1” gọi cho T hỏi mua 02 gam ma túy cần sa, T báo giá với D1 là 350.000 đồng, D1 đồng ý. Sau đó, D1 chuyển khoản từ tài khoản số 1903397013XXXX ngân hàng TE mang tên Trần Văn T2 vào tài khoản số 0732870XXXX ngân hàng TP của T số tiền 350.000 đồng và hẹn đến khu Chung cư XX, ngõ 18 đường N, phường C, quận N để giao dịch. Sau khi nhận được tiền, T gọi cho nam thanh niên tên K hỏi mua 02 gam ma túy cần sa, K đồng ý và báo giá 280.000 đồng. Khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, T chuyển khoản từ tài khoản 0732870XXXX ngân hàng TP số tiền 280.000 đồng cho K và K bảo T cứ đến khu vực cầu trượt của sân E khu tập thể V, quận Đ, thành phố H để lấy ma túy. Sau đó, T điều khiển xe máy của mình đến sân E khu tập thể V, phường VC, quận Đ, thành phố H rồi đi đến chỗ cầu trượt lấy 01 gói nilông màu trắng bên trong chứa thảo mộc khô màu xanh là ma túy cần sa. Sau khi lấy xong, T cất trong túi bên trái áo khoác ngoài. Khoảng 23 giờ ngày 04/4/2023, T đến ngõ XX đường N, phường C, quận N, thành phố H gặp D1 giao dịch. Khi T chuẩn bị giao

gói ma túy cần sa cho D1 thì bị tổ công tác đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an quận N kiểm tra, thu giữ vật chứng, còn D1 chạy thoát (BL 28-31, 52-55, 66-87).

Đối với nam thanh niên tên K sử dụng tài khoản số 66332XXXX ngân hàng VI là người bán ma túy cho T (như T khai). Quá trình điều tra xác định chủ tài khoản là anh Lê Doãn K (Sinh năm: 2002; HKTT: phường B, thành phố H, tỉnh H). Quá trình điều tra xác định buổi tối ngày 04/4/2023, K đi học về phòng trọ tại số X đường T, phường C, quận Đ, thành phố H cùng với bạn là Lê Đức Q (Sinh năm: 2002; HKTT: NN, thành phố H, tỉnh H), không đi ra khỏi phòng trọ. K có chơi với T. Quá trình chơi với nhau, K có cho T vay tiền để tiêu xài cá nhân. Đến ngày 04/4/2023, T có chuyển khoản 280.000 đồng để trả nợ cho K. Cơ quan điều tra đã tiến hành đối chất giữa T và K, hai bên vẫn giữ nguyên lời khai. Cơ quan điều tra đã ghi lời khai của anh Q. Nội dung lời khai của anh Q phù hợp với K. Do đó, cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý đối với K (74, 83, 84, 118-129).

Đối với nam thanh niên tên D1 sử dụng tài khoản số 1903397013XXXX ngân hàng T mang tên Trần Văn T2 để chuyển tiền mua ma túy (như T khai), quá trình điều tra xác định chủ tài khoản là Trần Văn T2 (Sinh năm: 1973; HKTT: phường M2, quận N, thành phố H). Tại cơ quan điều tra, T2 khai trong lúc ngồi quán nước tại M 2, quận N, thành phố H có 01 nam thanh niên không quen biết đến nhờ anh T2 chuyển khoản 350.000 đồng và đưa tiền mặt. Sau đó, anh T2 đã chuyển khoản 350.000 đồng vào số tài khoản do nam thanh niên cung cấp và nhận tiền mặt. Do không xác định được nhân thân, lai lịch của D1 nên cơ quan điều tra không có căn cứ để làm rõ, xử lý (BL 66-70, 71, 74, 77, 80, 82-83, 94-105)

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Espero Cub màu xanh, BKS: XXAA-027.49, quá trình điều tra xác định chủ xe là chị Đỗ Thị H (Sinh năm: 1979; HKTT: V, xã B, huyện V, tỉnh B), xe không nằm trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng. Tại cơ quan điều tra, chị H khai chiếc xe trên chị đã mua từ lâu với giá 6.000.000 đồng để đi lại đến năm 2020 do không còn nhu cầu sử dụng nên chị H đã bán cho 01 người không quen biết ở Hà Nội với giá 2.000.000 đồng. Tại cơ quan điều tra, T khai chiếc xe máy trên T mua lại của 01 người đàn ông tên S (không xác định nhân thân, lai lịch) từ tháng 10/2022, có giấy đăng ký xe (BL 77, 82, 130-132).

Quá trình điều tra, Lê Đình T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản phạm tội quả tang, vật

chứng thu giữ và các tài liệu khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số 193/CT-VKS ngày 24/7/2023 của Viện kiểm sát nhân dân quận N bị Lê Đình T bị truy tố về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo Khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình, thành khẩn nhận tội và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quan điểm như cáo trạng truy tố và kết luận bị cáo Lê Đình T đã phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, quy định tại Khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự. Sau khi đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, xem xét tình tiết giảm nhẹ, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Khoản 1 Điều 251, điểm s Khoản 1, Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự tuyên phạt bị cáo Lê Đình T mức án từ 24 tháng đến 30 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 đề nghị Tòa tuyên:

+ Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong có chữ ký niêm phong của Lê Đình T; Cán bộ Lê Hồng Quân, giám định viên Lê Khắc Nam;

+ Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động Iphone 11, gắn 01 sim (điện thoại đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng bên trong); 01 xe máy nhãn hiệu Espero Cub màu xanh, BKS XXAA-027.XX (SK: RPEECB3UMGA000570; SM: VDEJQ139FMB000570).

Lời nói sau cùng bị cáo thấy ăn năn về hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an quận N, Viện kiểm sát nhân dân quận N và của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại quá trình điều tra, bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định của pháp luật.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai tại cơ quan điều tra cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 23 giờ ngày 04/4/2023, tại ngõ 18 đường N, phường C, quận N, thành phố H, Lê Đình T đang có hành vi bán trái phép 1,947 gam thảo mộc khô ma túy cần sa cho 01 nam thanh niên (không xác định nhân thân, lai lịch) thì bị tổ

công tác Đội Cảnh sát điều tra về tội phạm về ma túy Công an quận N bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Hành vi của bị cáo Lê Đình T đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tội danh và khung hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền kiểm soát các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an, ảnh hưởng đến sức khỏe cộng đồng.

[4] Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo T thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s, khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tình tiết tăng nặng: Không.

[5] Căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo đã được phân tích ở trên: Xét thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian và áp dụng hình phạt tù có thời hạn trong khung hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 mới đủ điều kiện răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Các tài liệu có trong hồ sơ cho thấy bị cáo không có thu nhập ổn định vì vậy Hội đồng xét xử quyết định miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về vật chứng vụ án đã bàn giao cho Chi cục thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm là:

+ 01 phong bì niêm phong có chữ ký niêm phong của Lê Đình T; Cán bộ Lê Hồng Quân, giám định viên Lê Khắc Nam cần tịch thu tiêu hủy;

+ 01 điện thoại di động Iphone 11, gắn 01 sim (điện thoại đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng bên trong); 01 xe máy nhãn hiệu Espero Cub màu xanh, BKS XXAA-027XX (SK: RPEECB3UMGA000570; SM: VDEJQ139FMB000570) liên quan đến hành vi phạm tội cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

[8] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106, Điều 136, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật

tố tụng hình sự 2015; Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Lê Đình T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt Lê Đình T 24 (Hai mươi tư) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 05/4/2023

Xử lý vật chứng:

+ Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong có chữ ký niêm phong của Lê Đình T; Cán bộ Lê Hồng Q1, giám định viên Lê Khắc N;

+ Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động Iphone 11, gắn 01 sim (điện thoại đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng bên trong); 01 xe máy nhãn hiệu Espero Cub màu xanh, BKS XXAA-027XX (SK: RPEECB3UMGA000570; SM: VDEJQ139FMB000570).

(Các vật chứng trên hiện Chi cục thi hành án dân sự quận N đang quản lý theo biên bản giao, nhận vật chứng số 240 ngày 02/8/2023).

Bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND Q.Nam Từ Liêm;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- TAND thành phố Hà Nội;
- Công an Q.Nam Từ Liêm;
- TT lý lịch-Sở Tư pháp TP.Hà Nội;
- Chi cục THADS Q.Nam Từ Liêm;
- Lưu HS - VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Thúy Anh

